

Bản án số: 39/2018/HNGĐ–ST.

Ngày 30/11/2018.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Uyên;

2. Ông Phạm Tuấn Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2018/TLST–HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST–HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Xuân T - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Về Hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do trong cuộc sống chị Phạm Thị N luôn bất đồng quan điểm với anh Trần Xuân T, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Trần Xuân T không quan tâm đến gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Đến nay chị Phạm Thị N thấy rằng mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống, nên chị Phạm Thị N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Xuân T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T có 02 con chung là cháu Trần Thiên T, sinh ngày 04/6/2011 và cháu Trần Linh T, sinh ngày 20/3/2016 hiện nay các cháu khỏe mạnh bình thường. Khi ly hôn chị Phạm Thị N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Trần Thiên T và cháu Trần Linh T. Chị Phạm Thị N yêu cầu anh Trần Xuân T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một cháu là 1.000.000VNĐ, tổng cộng là 2.000.000VNĐ cho đến khi hai cháu Trần Thiên T và cháu Trần Linh T đủ 18 tuổi.

Về tài sản và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình chung sống chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T có tạo dựng được những tài sản sau:

01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đỏ, biển kiểm soát 24B2-397.70, đăng ký mang tên Trần Xuân T; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, biển kiểm soát 24B1-867.89, đăng ký mang tên Trần Xuân T. Ngoài ra còn một số tài sản, đồ dùng trong gia đình.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 20/8/2018 chị Phạm Thị N có đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung là 02 chiếc xe máy theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị N đã có đơn xin rút yêu cầu về phần chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Xuân T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Xuân T theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Xuân T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Nhưng anh Trần Xuân T không có mặt tại Tòa án theo yêu cầu triệu tập và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Anh Trần Xuân T vắng mặt tại các phiên tòa ngày 16/11/2018; 30/11/2018 không có lý do. Do đó việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Trần Xuân T.

Về nuôi con: Đề nghị giao cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Thiên T - Sinh ngày 04/6/2011 và cháu Trần Linh T - Sinh ngày 20/3/2012 đến đủ 18 tuổi. Anh Trần Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một cháu là 1.000.000VNĐ, tổng cộng là 2.000.000VNĐ cho đến khi các cháu Trần Thiên T và cháu Trần Linh T đủ 18 tuổi.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên toà bị đơn anh Trần Xuân T đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. .

[2] *Về hôn nhân:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà đã xác định: Chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do trong cuộc sống chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T luôn bất đồng quan điểm, anh Trần Xuân T không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T mỗi người sống một nơi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T từ năm 2017 đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đại diện Thôn P, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai cũng đã xác định mâu thuẫn của chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T trong quá trình sinh sống tại địa phương là đúng sự thật. Điều này chứng minh hôn nhân của chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Phạm Thị N yêu cầu ly hôn với anh Trần Xuân T là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con:* Chị Phạm Thị N và anh Trần Xuân T có 02 con chung là cháu Trần Thiên T, sinh ngày 04/6/2011 và cháu Trần Linh T, sinh ngày 20/3/2016

hiện nay các cháu khỏe mạnh bình thường. Chị Phạm Thị N yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Trần Thiên T và cháu Trần Linh T. Chị Phạm Thị N yêu cầu anh Trần Xuân T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một cháu là 1.000.000VNĐ, tổng cộng là 2.000.000VNĐ cho đến khi hai cháu Trần Thiên T và cháu Trần Linh T đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Trong vụ án này, quá trình tố tụng giải quyết vụ án anh Trần Xuân T không có ý kiến về vấn đề tranh chấp nuôi con. Theo lời khai của chị Phạm Thị N, trong cuộc sống anh Trần Xuân T không quan tâm đến gia đình, không dạy bảo con, để cho chị Phạm Thị N một mình tự chăm lo cho các con. Ngoài ra Trường tiểu học xã Gia Phú huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã xác định chị Phạm Thị N là Giáo viên của nhà trường và có thu nhập ổn định. Do đó, chị Phạm Thị N có điều kiện thuận lợi để giáo dục các con. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao hai cháu Trần Thiên T và cháu Trần Linh T cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với nguyện vọng các cháu và phù hợp với các điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị Phạm Thị N yêu cầu anh Trần Xuân T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một cháu là 1.000.000VNĐ, tổng cộng là 2.000.000VNĐ cho đến khi hai cháu Trần Thiên T và cháu Trần Linh T đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Trần Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị Ninh ly hôn với anh Trần Xuân T.

2. *Về nuôi con*: Giao cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Thiên T - Sinh ngày 04/6/2011 và cháu Trần Linh T - Sinh ngày 20/3/2012 đến đủ 18 tuổi.

Anh Trần Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể như sau:

Cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thiên T - Sinh ngày 04/6/2011 mỗi tháng là 1.000.000VNĐ cho đến khi cháu Trần Thiên T đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi cháu Trần Linh T - Sinh ngày 20/3/2012 mỗi tháng là 1.000.000VNĐ cho đến khi cháu Trần Linh T đủ 18 tuổi.

Anh Trần Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu chị Phạm Thị N có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh Trần Xuân T không thi hành xong khoản tiền phải cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Trần Xuân T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000VNĐ theo biên lai số 0007705 ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Anh Trần Xuân T phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn anh Trần Xuân T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh